



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 91 + 92

Ngày 01 tháng 11 năm 2021

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 23-3-2021- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thành phố Thủ Đức và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm 2021. 3

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 18-6-2021- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh. 11
- 13-7-2021- Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 26

- 30-7-2021- Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 34
- 06-8-2021- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định và 01 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố. 57

## **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 19-6-2021- Chỉ thị số 10/CT-UBND về siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 59

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

**Về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thành phố Thủ Đức  
và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách  
trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm 2021**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện;*

*Xét Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thành phố Thủ Đức và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức*

*Đức năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách của thành phố Thủ Đức và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm 2021 (theo Quy định đính kèm).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao nhiệm vụ thu, chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức; phân bổ dự toán thu - chi ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Trên cơ sở Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các đơn vị và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức quản lý, điều hành ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Thủ Đức theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao tại địa phương.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp chính sách thay đổi làm nguồn thu của ngân sách thành phố Thủ Đức biến động lớn, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng huy động nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Thủ Đức thì Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét trình Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp trên địa bàn thành phố Thủ Đức phù hợp với tình hình thực tế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX, Kỳ họp thứ hai mươi bốn thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2021./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Lệ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho thành phố Thủ Đức  
và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách  
trên địa bàn thành phố Thủ Đức năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

### **A. VỀ NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA TỪNG CẤP NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

#### **I. NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

##### **1. Nguồn thu của ngân sách thành phố Thủ Đức:**

##### **1.1. Các khoản thu ngân sách thành phố Thủ Đức hưởng 100%:**

a) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc cơ quan thuế thành phố Thủ Đức quản lý;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp (trừ thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình);

c) Lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh) của các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc cơ quan thuế thành phố Thủ Đức quản lý;

d) Lệ phí trước bạ nhà, đất trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho thành phố Thủ Đức;

e) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Thủ Đức quản lý thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài);

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức xử lý sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Thu từ bán tài sản nhà nước (trừ tài sản là nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức quản lý;



k) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do thành phố Thủ Đức quản lý;

l) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách thành phố Thủ Đức;

m) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách thành phố Thủ Đức;

n) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định xử phạt, tịch thu;

o) Tiền chậm nộp phát sinh từ đối tượng thuộc Thành phố Thủ Đức quản lý (trừ những khoản chậm nộp phát sinh từ những khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách trung ương, ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và ngân sách thành phố Thủ Đức quy định tại Điểm 3 Mục I Phần B Quy định này).

p) Thu kết dư ngân sách quận 2, 9 và Thủ Đức;

q) Các khoản thu khác của ngân sách thành phố Thủ Đức theo quy định của pháp luật.

**1.2.** Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và ngân sách thành phố Thủ Đức: thực hiện theo Mục I Phần B Quy định này.

**1.3.** Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp thành phố Thủ Đức và ngân sách cấp phường: Thực hiện theo Mục II Phần B Quy định này.

**1.4.** Thu bổ sung từ ngân sách thành phố Hồ Chí Minh.

**1.5.** Thu chuyển nguồn của ngân sách Quận 2, 9 và Thủ Đức từ năm trước chuyển sang.

## **2. Nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Thủ Đức**

### **2.1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Đầu tư xây dựng các dự án do thành phố Thủ Đức quản lý thuộc dự án nhóm C trong phạm vi địa giới thành phố Thủ Đức (không thuộc các dự án nhóm C do các Sở quyết định đầu tư) từ nguồn vốn đầu tư cấp Thành phố phân cấp và nguồn ngân sách thành phố Thủ Đức.

b) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

### **2.2. Chi thường xuyên:**

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; bao gồm:

- Giáo dục trung học cơ sở, tiểu học, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác do thành phố Thủ Đức quản lý;

- Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do thành phố Thủ Đức quản lý;



b) Chi nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ, trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội (phân giao cho thành phố Thủ Đức thực hiện).

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

Các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình do Thành phố phân cấp; thanh toán kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: hoạt động văn hóa nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc thành phố Thủ Đức quản lý;

e) Sự nghiệp phát thanh: phát thanh và các hoạt động thông tin khác thuộc thành phố Thủ Đức quản lý.

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển và các giải thi đấu của thành phố Thủ Đức; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: quét, thu gom rác đường phố; vận chuyển rác (thực hiện theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) và công tác môi trường khác phân cấp cho thành phố Thủ Đức.

i) Các hoạt động kinh tế do thành phố Thủ Đức quản lý:

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp thuộc thành phố Thủ Đức quản lý; công tác khuyến khích nông, khuyến ngư;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác được Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp;

- Sự nghiệp thị chính: thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng hệ dân lập; chăm sóc hệ thống công viên cây xanh (vía hè, công viên, tiểu đảo); duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nạo, vét kênh, rạch được Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp quản lý và các sự nghiệp thị chính khác phân cấp cho thành phố Thủ Đức;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do thành phố Thủ Đức quản lý; bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Thủ Đức quản lý;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố Thủ Đức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác thuộc thành phố Thủ Đức quản lý theo quy định của pháp luật.

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm các trường, trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do thành phố Thủ Đức quản lý và các hoạt động xã hội khác.

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

**2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.**

**2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp thành phố Thủ Đức.**

## **II. NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG**

### **1. Nguồn thu của ngân sách cấp phường**

**1.1. Các khoản thu ngân sách cấp phường hưởng 100%:**

a) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;

c) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị do phường quản lý;

d) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do phường quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp phường theo quy định của pháp luật;

e) Huy động, đóng góp tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp phường theo quy định của pháp luật;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc cấp phường thực hiện; trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ;

h) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp phường thực hiện thu (không kể lệ phí trước bạ nhà, đất và lệ phí môn bài);

i) Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường quyết định xử phạt, tịch thu.

k) Tiền chậm nộp phát sinh từ đối tượng thuộc phường quản lý.

l) Các khoản thu khác của ngân sách cấp phường theo quy định của pháp luật;

m) Thu kết dư ngân sách cấp phường.

**1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp thành phố Thủ Đức và ngân sách cấp phường: thực hiện theo Mục II Phần B Quy định này.**



1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp thành phố Thủ Đức;

1.4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp phường từ năm trước chuyển sang.

## **2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp phường**

### **2.1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Chi đầu tư và sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của cấp phường từ nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân phường quyết định đưa vào ngân sách cấp phường quản lý;

b) Chi đầu tư, sửa chữa các công trình đầu tư xây dựng cơ bản của cấp phường từ nguồn kết dư ngân sách phường theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân phường quyết định chủ trương thực hiện.

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

### **2.2. Chi thường xuyên:**

a) Hỗ trợ hoạt động giáo dục (bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo) trên địa bàn phường;

b) Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội ở phường;

c) Hỗ trợ hoạt động y tế trên địa bàn phường;

d) Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao do phường quản lý;

đ) Quản lý duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình phúc lợi, đường giao thông do phường quản lý;

e) Các hoạt động xã hội do phường quản lý;

g) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường; khoán quỹ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, tổ dân phố và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố...;

h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp phường.**

## **B. TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

### **I. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương, ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và ngân sách thành phố Thủ Đức**

1. Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh do cơ quan thuế thành phố Thủ Đức thu.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh

từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí) do cơ quan thuế thành phố Thủ Đức thu.

3. Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách trung ương, ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và ngân sách thành phố Thủ Đức.

*Phân chia theo tỷ lệ như sau:*

<b>Ngân sách trung ương</b>	<b>Ngân sách thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>Ngân sách thành phố Thủ Đức</b>
82%	0%	18%

**II. Khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình được phân chia giữa ngân sách cấp thành phố Thủ Đức và ngân sách cấp phường**

*Phân chia theo tỷ lệ như sau:*

<b>Cấp ngân sách</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình</b>
Ngân sách cấp thành phố Thủ Đức	80%
Ngân sách cấp phường	20%

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình,  
dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 16 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*



*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3475/TTr-SKHĐT-THQH ngày 15 tháng 4 năm 2021, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1239/STP-VB ngày 06 tháng 4 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án

đầu tư sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định khác của Ủy ban nhân dân Thành phố trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Thủ trưởng các Sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước trực thuộc Thành phố quản lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của  
Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 3. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng**

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật Xây dựng, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);



c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

đ) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

e) Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

2. Các cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện (*gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*): Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng, ban có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chuyên môn quản lý xây dựng cấp huyện.

#### **Điều 4. Các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng, ban có chức năng quản lý đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện.

### **Chương II**

#### **LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Điều 5. Giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho chương trình, dự án sau đây:

a) Chương trình, dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư;

b) Dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư;

c) Chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công từ Ngân sách Thành phố.

2. Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập hồ sơ, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công ngân sách cấp huyện.

3. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 (*chương trình, dự án nhóm A, B, C của cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý; chương trình, dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo chi thường xuyên; chương trình, dự án nhóm A, B của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc khác, trừ các đơn vị được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020*):

a) Đối với chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trực tiếp Ủy ban nhân dân Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

b) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn của Thành phố quản lý: giao cơ quan chuyên môn (đơn vị cấp trên của các đơn vị sự nghiệp công lập) tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

c) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao đơn vị trực thuộc tham mưu, trình quyết định giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

**Điều 6. Nguyên tắc xác định cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**

1. Đối với chương trình, dự án quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này, cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được xác định như sau:

a) Các cơ quan chuyên môn được xác định là cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do cơ quan mình quản lý theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020;

b) Đối với các chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được xác định theo nguyên tắc tại khoản 1 Điều này quyết định việc phối hợp với các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực để triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đảm bảo hiệu quả.

3. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được xác định theo nguyên tắc tại khoản 1 Điều này là cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ, trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh trong trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

## **Điều 7. Thẩm định chủ trương đầu tư**

1. Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia (trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư); chương trình, dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; chương trình, dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân Thành phố: Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập tổ chức thẩm định.

2. Đối với dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định.

3. Đối với chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc Ủy



ban nhân dân cấp huyện (đối với trường hợp không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

4. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020:

a) Đối với chương trình, dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập tổ chức thẩm định;

b) Đối với chương trình, dự án nhóm B, C thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư;

c) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định theo quy định hiện hành.

5. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định chủ trương đầu tư tại khoản 1 đến khoản 4 Điều này là cơ quan, tổ chức thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

#### **Điều 8. Về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối đối với chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công Ngân sách Thành phố gửi cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công trực thuộc tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý.

3. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020:

a) Đối với chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trực tiếp Ủy ban nhân dân Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

b) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn của Thành phố quản lý: Cơ quan chuyên môn (đơn vị cấp trên của các đơn vị sự nghiệp công lập) là cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

c) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng trực thuộc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

### **Điều 9. Trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công**

1. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn Ngân sách:

a) Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo đề nghị của cơ quan thẩm định tại Điều 7 Quy định này, của Hội đồng thẩm định liên ngành hoặc cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 (nếu có), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;

b) Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân Thành phố: Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo ý kiến của cơ quan thẩm định tại Điều 7 Quy định này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;

c) Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với trường hợp không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện): Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn chỉnh lại hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo ý kiến của cơ quan thẩm định tại Điều 7, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết

định chủ trương đầu tư đối với trường hợp không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư đối với trường hợp có tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020:

a) Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo ý kiến của cơ quan thẩm định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo quy định;

b) Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo ý kiến của cơ quan thẩm định, gửi cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp huyện để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

### **Chương III**

#### **LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**

**Điều 10. Dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi**

1. Đối với chương trình, dự án có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: chủ đầu tư (được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền) chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021.

2. Đối với chương trình, dự án không có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.



3. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**Điều 11. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

1. Đối với dự án tu bổ di tích có cấu phần xây dựng nhóm A, nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc Ngân sách Thành phố: Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn có chức năng thẩm định và người quyết định đầu tư theo quy định.

2. Đối với chương trình, dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc Ngân sách Thành phố có cấu phần xây dựng, trừ các dự án được quy định tại Khoản 1 Điều này: Các cơ quan được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021; đồng thời, thẩm định Báo cáo chuyên môn xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021.

3. Đối với chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc Ngân sách Thành phố không có cấu phần xây dựng:

a) Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông và Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập.

4. Đối với chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 39, 40 Luật Đầu tư công.

5. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư:

a) Đối với dự án nhóm A có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: giao các cơ quan được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021; đồng thời, thẩm định Báo cáo chuyên môn xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021;

b) Đối với dự án nhóm A không có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập tổ chức thẩm định theo quy định;

c) Đối với chương trình, dự án nhóm B, C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

d) Đối với chương trình, dự án của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020.

6. Đối với dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được tách thành dự án độc lập theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, được phân loại dự án theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 20 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020:

a) Trường hợp phân loại là dự án có cấu phần xây dựng: Các cơ quan được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thực hiện tổ chức thẩm định dự án theo quy định;

b) Trường hợp phân loại là dự án không có cấu phần xây dựng: Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập tổ chức thẩm định dự án theo quy định.

7. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại khoản 1 đến khoản 6 Điều này là cơ quan tổ chức thẩm định

điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

**Điều 12. Ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C (bao gồm các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố nhưng không bao gồm các dự án được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công) thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền quyết định đầu tư trong vòng 60 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, như sau:

a) Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định đầu tư các dự án tu bổ di tích có cấu phần xây dựng;

b) Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này quyết định đầu tư đối với dự án có cấu phần xây dựng;

c) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, trừ dự án do Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập) thẩm định;

d) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng, trừ dự án do Sở Thông tin và Truyền thông và Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án đầu tư công (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập) thẩm định.

2. Người đứng đầu các cơ quan được ủy quyền tại khoản 1 Điều này thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của “Người có thẩm quyền quyết định đầu tư” được nêu tại Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các quy định có liên quan.

#### **Chương IV**

#### **KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN**

#### **Điều 13. Kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các dự án đã được ủy quyền tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này:

Cơ quan thẩm định dự án theo quy định Điều 11 của Quy định này hoặc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (đối với các dự án do Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định) tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 76 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 76 Luật Đầu tư công năm 2019.

**Điều 14. Về xử lý chuyển tiếp đối với các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực**

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2015) không có quyết định chủ trương đầu tư: không phải lập và thực hiện thủ tục trình quyết định chủ trương đầu tư dự án trước khi thực hiện điều chỉnh dự án.

**Điều 15. Đối với việc điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt trước ngày Luật Đầu tư công năm 2019 có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2020)**

1. Đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

a) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và trình Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nhóm A; tổ chức thẩm định và phê duyệt điều chỉnh đối với dự án nhóm B, nhóm C.

2. Đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm lập và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư;



b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư;

c) Sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh, việc điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 2 có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Quy định này, làm đầu mối tổng hợp báo cáo, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

4. Các nhiệm vụ, quyền hạn không quy định tại Quy định này, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Khi các quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới: áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, quyết định đầu tư và tổ chức quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy Quy định quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm  
2013;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính  
phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và  
chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa  
cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính  
phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày  
28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị  
định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất,  
cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10 tháng 4 năm  
2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước  
phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6675/TTr-SXD ngày 17 tháng 6 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2541/STP-VB ngày 17 tháng 6 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và thay thế Quyết định số 182/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Tổng Giám đốc/Giám đốc các đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hòa Bình**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân thành phố Hồ Chí Minh)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị cấp nước là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn nước sạch và bán lẻ nước sạch.

2. Lực lượng chữa cháy tại chỗ là lực lượng dân phòng, lực lượng chữa cháy cơ sở, lực lượng chữa cháy chuyên ngành được giao nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy tại địa phương, cơ sở và khu dân cư.

3. Mạng lưới cấp nước là hệ thống đường ống truyền dẫn nước sạch từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, bao gồm mạng cấp I, mạng cấp II, mạng cấp III và các công trình phụ trợ có liên quan.

4. Trụ nước chữa cháy còn gọi là trụ cứu hỏa, là thiết bị chuyên dùng được lắp đặt vào hệ thống đường ống cấp nước dùng để lấy nước phục vụ chữa cháy. Trụ nước chữa cháy được chia làm 2 loại là trụ nước chữa cháy nổi (trụ nổi) và trụ nước chữa cháy ngầm (trụ ngầm). Trụ nổi là loại trụ nước chữa cháy mà toàn bộ phần hòng chờ đặt nổi trên mặt đất với chiều cao theo quy định, trụ ngầm là loại trụ nước chữa cháy được đặt ngầm toàn bộ dưới mặt đất.

**Điều 4. Sử dụng trụ nước chữa cháy**

Chỉ có đơn vị cấp nước được mở trụ để kiểm tra áp lực nước, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế trụ. Công an Thành phố, lực lượng chữa cháy tại chỗ được mở nắp trụ nước chữa cháy lấy nước chỉ để phục vụ chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc để diễn tập theo phương án chữa cháy trong khu vực. Nghiêm cấm mọi hành vi lấy nước từ các trụ nước chữa cháy mà không vì mục đích chữa cháy.

**Chương II****TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY****Điều 5. Trách nhiệm của Công an Thành phố**

1. Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy đô thị, khu công nghiệp và phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy (đơn vị cấp nước, thoát nước, đơn vị quản lý hạ tầng) xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

2. Phối hợp với đơn vị cấp nước trong việc dự kiến kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm và xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

3. Phối hợp với lực lượng chữa cháy tại chỗ và các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy định kỳ kiểm tra chất lượng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy. Trường hợp phát hiện hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy bị hư hỏng thì thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy biết để có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trong thời gian sớm nhất.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị cấp nước, lực lượng chữa cháy tại chỗ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án bảo vệ hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

5. Có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì trụ nước chữa cháy cho đến khi hoàn tất thủ tục bàn giao nguyên trạng toàn bộ trụ nước chữa cháy cho đơn vị cấp nước.



**Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị cấp nước**

1. Đầu tư các thiết bị thuộc hệ thống cấp nước tập trung (bể chứa trong trạm xử lý, trạm bơm nước sạch, hệ thống đường ống); các họng, trụ nước chữa cháy lắp đặt trên các tuyến ống cấp nước thuộc hệ thống cấp nước tập trung; các bể chứa cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại các khu dân cư. Kinh phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư để xác định giá nước sạch được áp dụng theo các quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước tập trung và các họng, trụ nước chữa cháy được lắp đặt trên các tuyến ống do mình quản lý, các bể chứa nước, giếng khoan cấp nước chữa cháy tại các khu dân cư tập trung phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy.

3. Trong quá trình thiết kế, xây dựng mới, cải tạo các tuyến ống cấp nước mà có thay đổi vị trí trụ nước chữa cháy, đơn vị cấp nước thống nhất với Công an Thành phố về vị trí lắp đặt các trụ nước chữa cháy thuộc công trình. Đối với các công trình xây dựng mới tuyến ống cấp nước do đơn vị khác làm chủ đầu tư, khi thỏa thuận đầu nối vào mạng lưới đường ống cấp nước do đơn vị cấp nước quản lý thì đơn vị cấp nước hướng dẫn chủ đầu tư đảm bảo việc thiết kế, lắp đặt trụ nước chữa cháy trên tuyến ống cấp nước theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4. Đối với các tuyến ống cấp nước hiện hữu do đơn vị cấp nước quản lý chưa lắp đặt trụ nước chữa cháy hoặc đã lắp đặt nhưng chưa đạt yêu cầu về khoảng cách lắp đặt giữa các trụ nước chữa cháy theo quy định, đơn vị cấp nước lập kế hoạch để thống nhất với Công an Thành phố lộ trình lắp đặt chi tiết đảm bảo số lượng trụ nước chữa cháy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

5. Bảo đảm nguồn nước được đầy đủ, liên tục, truyền dẫn đến trụ nước chữa cháy phục vụ cho nhu cầu phòng cháy và chữa cháy, điều phối mạng lưới cấp nước để tăng áp lực nước chữa cháy tại các địa điểm, khu vực khi có yêu cầu của Công an Thành phố. Trường hợp có sự cố đột xuất cần phải ngưng nước để sửa chữa, đơn vị cấp nước phải thông báo kịp thời cho Công an Thành phố nơi xảy ra sự cố.

6. Tiếp nhận thông tin liên quan đến các sự cố hư hỏng trụ nước chữa cháy và tổ chức khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp nước cho công tác phòng cháy và chữa cháy được đầy đủ và liên tục.



7. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ trụ nước chữa cháy từ Công an Thành phố.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Theo dõi việc thực hiện các nội dung tại quy định này, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện của các cơ quan đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh khi cần thiết.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, đơn vị cấp nước xây dựng và ban hành quy chế phối hợp trong việc xử lý các sự cố ảnh hưởng đến việc cấp nước cho các trụ nước chữa cháy.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công an Thành phố, đơn vị cấp nước, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và đơn vị chủ trì để hỗ trợ trong công tác phân luồng giao thông khi tổ chức khắc phục các sự cố ảnh hưởng đến việc cấp nước cho trụ nước chữa cháy, tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và tổ chức chữa cháy.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

1. Phối hợp với Công an Thành phố, các cơ quan truyền thông để phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy.

2. Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư lắp đặt trụ nước chữa cháy tại các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công an địa phương tổ chức bảo vệ các trụ nước chữa cháy trong phạm vi địa bàn. Xử lý những hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức tham gia thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo quản trụ nước chữa cháy. Xử lý những hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

2. Xây dựng phong trào quần chúng tích cực tham gia bảo vệ an toàn trụ nước chữa cháy, vận động quần chúng tổ giác kịp thời cho cơ quan công an các hành vi

xâm phạm, phá hoại trụ nước chữa cháy để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo ngay cho Công an Thành phố, các đơn vị cấp nước về những sự cố, hư hỏng trụ nước chữa cháy để kịp thời sửa chữa, nhằm bảo đảm việc cung cấp nước phòng cháy và chữa cháy được đầy đủ, liên tục.

### **Chương III**

#### **CHI PHÍ QUẢN LÝ TRỤ VÀ NƯỚC CHỮA CHÁY**

**Điều 11. Chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ trụ nước chữa cháy**

Đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ, duy tu sửa chữa, thay mới hệ thống cấp nước tập trung và các họng, trụ nước phòng cháy chữa cháy được lắp đặt trên các tuyến ống do mình quản lý, các bể chứa nước, giếng khoan cấp nước phòng cháy chữa cháy tại các khu dân cư tập trung phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy.

**Điều 12. Chi phí sử dụng nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy**

1. Chi phí sử dụng nước lấy từ hệ thống cấp nước sạch, bể nước phòng cháy chữa cháy tập trung phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy được chi trả từ Ngân sách Thành phố trên cơ sở xác nhận của Công an Thành phố và đơn vị cấp nước.

2. Chi phí sử dụng nước lấy từ hệ thống cấp nước sạch tại cơ sở (sau đồng hồ nước) phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy của cơ sở đó thì cơ sở đó chịu trách nhiệm chi trả cho đơn vị cấp nước.

### **Chương IV**

#### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 13. Khen thưởng**

Tổ chức, đơn vị, cá nhân chấp hành tốt Quy định này hoặc có thành tích tham gia bảo vệ, phát hiện, thông báo, ngăn chặn những hành vi xâm phạm nguồn nước chữa cháy, phá hoại công trình cấp nước chữa cháy, trụ nước chữa cháy sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.



**Điều 14. Xử lý những hành vi vi phạm**

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân công nhiệm vụ quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy nhưng không hoàn thành trách nhiệm theo Quy định này hoặc có hành vi cản trở, bao che vi phạm, tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng các trụ nước chữa cháy thì tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan và đơn vị có liên quan**

Các cơ quan và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hỗ trợ và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện tốt Quy định này; đồng thời, tổ chức thực hiện việc bảo vệ trụ nước chữa cháy trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Trưởng Công an thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Trưởng Công an phường, xã, thị trấn, Giám đốc đơn vị cấp nước và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan và đơn vị có liên quan đến việc quản lý và bảo vệ trụ nước chữa cháy có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện Quy định này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2021/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang  
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4504/TTr-STNMT-CTR ngày 11 tháng 6 năm 2021.*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Công an Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung tại Quy định chủ động tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (không bao gồm nghĩa trang Liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng; bao gồm các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng ngân sách Thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn xã hội hóa; các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng hiện hữu trên địa bàn Thành phố. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP*).

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang nhân dân là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, được quản lý xây dựng theo quy hoạch, được Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, ranh giới.

2. Nghĩa trang cấp Thành phố là các nghĩa trang do Thành phố quản lý. Nghĩa trang cấp huyện là các nghĩa trang do quận hoặc huyện quản lý. Nghĩa trang cấp xã là tên gọi các nghĩa trang do phường, xã, thị trấn quản lý bao gồm cả nghĩa trang ấp, xóm.

3. Nghĩa trang xã hội hóa là nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, không sử dụng nguồn vốn của ngân sách Nhà nước.

4. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt, tro cốt của một người.

5. Táng là việc thực hiện lưu giữ hài cốt, tro cốt, thi hài người chết.

6. Các hình thức táng người chết bao gồm: mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

7. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ hài cốt, tro cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

8. Chôn một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

9. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

10. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

11. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

12. Hỏa táng (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu xác người chết hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

13. Hoạt động xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là hoạt động bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

14. Cơ sở hỏa táng là cơ sở vật chất bao gồm lò hỏa táng và các công trình phụ trợ khác (khu văn phòng, khu kỹ thuật, khu lưu trữ tro cốt, nhà tang lễ, các công trình hạ tầng kỹ thuật).

15. Quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố là việc tổ chức hệ thống các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ trong địa giới hành chính trên địa bàn Thành

phổ phù hợp với quy hoạch xây dựng chung Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch sử dụng đất và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

16. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là việc tổ chức không gian, phân khu chức năng và tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cho một nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

17. Cải tạo và mở rộng nghĩa trang là việc chỉnh trang, nâng cấp các công trình trong nghĩa trang đang sử dụng và xây dựng mới theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với diện tích mở rộng nhằm bảo đảm về cảnh quan, môi trường.

18. Đóng cửa nghĩa trang là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

19. Di chuyển nghĩa trang là thực hiện việc chuyển toàn bộ thi hài, hài cốt trong nghĩa trang đến một nghĩa trang khác được xây dựng theo quy hoạch.

20. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, dịch vụ mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu trữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

21. Dịch vụ hỏa táng bao gồm tổ chức tang lễ, hỏa táng thi hài hoặc hài cốt và bảo quản, lưu giữ tro cốt.

22. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng là người trực tiếp ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc là người có quan hệ với người được táng đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng.

23. Giá dịch vụ nghĩa trang là toàn bộ các chi phí được tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

24. Giá dịch vụ hỏa táng là toàn bộ các chi phí hỏa táng được tính đúng, tính đủ cho một ca hỏa táng và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ hỏa táng.

25. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

1. Khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều quận, huyện; sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa

quỹ đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

2. Việc táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh) phải táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Lập và triển khai Đề án để di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ về các nghĩa trang được quy hoạch.

4. Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tiên tiến, hiện đại trong việc táng nhằm góp phần bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tiết kiệm quỹ đất và hướng tới phát triển bền vững.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở hỏa táng cũng như nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và cung cấp các thiết bị hỏa táng hiện đại, tiết kiệm năng lượng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

7. Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

8. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

9. Các đối tượng bảo trợ xã hội khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng, hỏa táng theo quy định hiện hành.

10. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo thẩm quyền.

11. Việc quản lý nghĩa trang phải tuân thủ theo các quy định hiện hành và quy định này, phải phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh, tiết kiệm đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

#### **Điều 4. Phân cấp công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

Áp dụng theo phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Bảng 1.3. Phụ lục 1 - *Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô công suất hoặc tầm quan trọng* ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

TT	Loại công trình	Cấp công trình	Quy mô diện tích đất (ha)
1	Nghĩa trang	Cấp I	>60
		Cấp II	30 ÷ 60
		Cấp III	10 ÷ <30
		Cấp IV	<10
2	Cơ sở hỏa táng	Cấp II	Mọi quy mô

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục I. QUY HOẠCH NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG**

##### **Điều 5. Quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố**

1. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố phải phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thành phố và phù hợp với các quy hoạch xây dựng khác đã được phê duyệt.

2. Trường hợp cần điều chỉnh các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

3. Nội dung quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.



4. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức lập và trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

#### **Điều 6. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

1. Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố được phê duyệt.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

### **MỤC II. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA VÀ DI CHUYỂN NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG**

#### **Điều 7. Đầu tư, xây dựng và cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

1. Việc tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải thực hiện theo các thủ tục quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng.

2. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng Thành phố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được xây dựng đồng bộ.

4. Hoạt động cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Việc xây dựng mộ, bia mộ (kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ) và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải tuân theo các quy định về kích thước, kiểu dáng và khoảng cách đã được phê duyệt trong các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt và tuân thủ theo các quy

định khác của pháp luật về xây dựng đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

6. Cơ sở hỏa táng phải được xây dựng theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố, quy hoạch chi tiết xây dựng cơ sở hỏa táng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang thì khoảng cách an toàn môi trường từ công trình hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng phải tuân theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

### **Điều 8. Đầu tư, quản lý, sử dụng đất nghĩa trang**

1. Nghĩa trang phải được xây dựng theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.

3. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu từ 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*sau đây gọi tắt là quỹ đất tối thiểu từ 5-10% diện tích*), để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Tùy theo quy mô nghĩa trang, địa bàn thực hiện dự án, trong quá trình phê duyệt dự án đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án sẽ quyết định cụ thể tỷ lệ ( $\geq 5\%$  và  $\leq 10\%$ ) đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn;

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc làm việc với nhà đầu tư để xác định phương án bố trí mặt bằng quỹ đất này trong nghĩa trang, hình thức dịch vụ và các mức hỗ trợ dịch vụ của chủ đầu tư đối với từng đối tượng chính sách, xã hội. Sau khi thống nhất phương án với chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản thông báo cụ thể về phương án gửi đến chủ đầu tư;

c) Sau khi cơ quan phê duyệt dự án quyết định cụ thể tỷ lệ đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để

phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn và Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã làm việc với nhà đầu tư để xác định phương án bố trí mặt bằng quỹ đất này trong nghĩa trang, hình thức dịch vụ và các mức hỗ trợ dịch vụ của chủ đầu tư đối với từng đối tượng chính sách, xã hội, chủ đầu tư sẽ được giao trực tiếp quản lý quỹ đất tối thiểu từ 5 - 10% diện tích trong nghĩa trang để đảm bảo tính thống nhất trong điều hành, quản lý hoạt động nghĩa trang;

d) Đối với các nghĩa trang cấp I, II, III, giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất danh sách các đối tượng được hỗ trợ và giám sát việc thực hiện chính sách của chủ đầu tư. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng hỗ trợ đảm bảo phù hợp với điều kiện của Thành phố. Đối với nghĩa trang cấp IV, giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng hỗ trợ đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương;

đ) Đối tượng chính sách thuộc trường hợp được hỗ trợ có thể lựa chọn hình thức chôn tại quỹ đất tối thiểu 5-10% diện tích tại nghĩa trang để hưởng ưu đãi theo chế độ, chính sách quy định tại thời điểm hiện hành hoặc quy đổi thành hình thức hỗ trợ toàn bộ chi phí hỏa táng và chi phí lưu tro cốt tại nghĩa trang (trường hợp tại dự án chưa có dịch vụ hỏa táng hoặc lưu tro cốt thì chủ đầu tư và đối tượng được hưởng chính sách tự thỏa thuận lựa chọn một đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp và chủ dự án có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh). Thành phố khuyến khích hình thức hỗ trợ theo phương thức thực hiện hỏa táng để tiết kiệm quỹ đất, phù hợp với nếp sống văn minh và tiết kiệm chi phí duy tu, chăm sóc phần mộ tại nghĩa trang cho đối tượng chính sách;

e) Chủ đầu tư nghĩa trang được miễn tiền sử dụng đất đối với quỹ đất tối thiểu 5-10% diện tích cho các đối tượng chính sách xã hội. Trường hợp chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất đối với phần quỹ đất dành để phục vụ đối tượng chính sách xã hội thì được Thành phố hoàn trả tiền sử dụng đất hoặc được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính mà chủ đầu tư phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai và được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành;

g) Trong các trường hợp đặc biệt theo đặc thù và hoàn cảnh cụ thể của địa

phương nơi triển khai đầu tư xây dựng dự án và các chính sách của Thành phố tại thời điểm triển khai dự án, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và chủ đầu tư thống nhất, đề xuất phương án hỗ trợ phù hợp để phục vụ cho các đối tượng chính sách, xã hội khi chết trên địa bàn;

h) Tùy theo tình hình phát triển, tốc độ đô thị hóa của Thành phố và sự thay đổi cơ cấu dân số của Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ theo dõi, cập nhật và đề xuất chỉnh sửa tỷ lệ đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn nhằm phù hợp với từng thời điểm và điều kiện của Thành phố.

#### 4. Quản lý sử dụng đất nghĩa trang được quy định như sau:

a) Việc quản lý sử dụng đất trong nghĩa trang phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành khác, đảm bảo sử dụng đất mai táng đúng mục đích;

b) Diện tích đất tối đa sử dụng cho phần mộ hung táng và chôn cất một lần theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; diện tích sử dụng đất cho phần mộ cát táng tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

5. Các nghĩa trang đang hoạt động hoặc đã đóng cửa phải được định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các khu vực lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang; bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

6. Đăng ký và chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được quy định như sau:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc đăng ký và chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

b) Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân trong nghĩa trang (đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước không được chuyển

nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang;

c) Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký nộp tại đơn vị quản lý nghĩa trang trên địa bàn. Thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các giấy tờ quy định tại điểm c khoản này là bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực. Trong trường hợp người đăng ký trước không đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện thủ tục lập hợp đồng thì người đại diện theo pháp luật có thể đứng tên người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân. Tuy nhiên, trong hợp đồng phải ghi rõ người được quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân.

7. Đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I, II và III báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

8. Đơn vị quản lý nghĩa trang cấp IV báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động nghĩa trang về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **Điều 9. Đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa, khu mộ riêng lẻ**

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đóng cửa Nghĩa trang quy mô cấp I, II và III; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang quy mô cấp IV.

3. Việc di dời, giải tỏa các nghĩa trang do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc cấp huyện nơi có nghĩa trang phối hợp với Ban Quản lý dự án (chủ đầu tư dự án) và đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện (trường hợp để đầu tư xây dựng các dự án theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) theo chính sách giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật; đăng báo trực tuyến và báo giấy ba kỳ trong vòng ba tháng để thân nhân đến nhận hài cốt trong trường hợp bốc mộ hàng loạt. Sau ba kỳ đăng báo nếu không có người nhận xem như mộ vô chủ.

4. Khuyến khích việc tự nguyện di dời các phần mộ riêng lẻ, phân tán trong các khu dân cư, không phù hợp quy hoạch về các nghĩa trang tập trung phù hợp quy hoạch và thực hiện các chính sách về đền bù, giải tỏa theo quy định của pháp luật; đơn vị quản lý nghĩa trang nơi đến căn cứ vào tình hình thực tế phải tạo điều kiện để tiếp nhận đối với những trường hợp này.

5. Đối với các nghĩa địa, khu mộ gia tộc, khu mộ riêng lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, rà soát số lượng mộ, lập phương án di dời và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, theo dõi, tổng hợp. Các khu đất sau khi di dời mộ giao Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Trường hợp các khu đất này thuộc sở hữu của các tổ chức hoặc các hộ gia đình, chủ sở hữu liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai.

6. Những công việc chủ đầu tư phải thực hiện khi đóng cửa, di chuyển nghĩa trang bao gồm:

a) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có) trước khi đóng cửa nghĩa trang;

b) Cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác sau khi di chuyển nghĩa trang (trong trường hợp chủ đầu tư được phép đầu tư dự án khác tại vị trí nghĩa trang, nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch);

c) Các nghĩa trang sau khi đóng cửa phải có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bảo đảm mỹ quan.

### **Điều 10. Quản lý sử dụng cơ sở hỏa táng**

1. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng được quy định như sau:



a) Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng phải có các điều kiện về năng lực bao gồm: Có cán bộ quản lý vận hành có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc một trong các ngành hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện; có công nhân kỹ thuật ngành cơ điện bậc 03 trở lên để trực tiếp vận hành lò hỏa táng; người lao động phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm theo quy định; các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phải đảm bảo yêu cầu về môi trường và an toàn lao động;

b) Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng và thực hiện dịch vụ hỏa táng theo đúng giá dịch vụ hỏa táng đã được niêm yết công khai tại cơ sở hỏa táng, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp;

c) Xây dựng và thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng, định kỳ kiểm tra, bảo trì các thiết bị liên quan đến việc hỏa táng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, lò hỏa táng hoạt động tốt, an toàn;

d) Lập sổ theo dõi và lưu trữ hồ sơ các ca hỏa táng; cung cấp thông tin cho người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định của pháp luật; khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ hỏa táng;

đ) Sau khi tổ chức hỏa táng, người quản lý cơ sở hỏa táng cần ghi rõ ngày giờ tổ chức hỏa táng vào giấy hỏa táng, ký tên, đóng dấu và trả lại cho người sử dụng dịch vụ hỏa táng;

e) Ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn hoặc tự xử lý chất thải rắn phát sinh từ cơ sở hỏa táng tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải;

g) Báo cáo về tình hình hoạt động của cơ sở hỏa táng hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường, theo định kỳ 06 tháng/01 lần.

### **Điều 11. Quy định vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa, chủ đầu tư, đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm như sau:

a) Định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các nhà lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

b) Bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa;

d) Quy định, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang sử dụng, chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm như sau:

a) Quản lý sử dụng đất, xây dựng, chăm sóc bảo quản phần mộ, khu lưu giữ tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch, thiết kế xây dựng và quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đi vào hoạt động theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Lập quy chế, quy định quản lý nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để quản lý, giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định được duyệt, nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập tuân thủ theo khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng, nội dung cơ bản của nội quy phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

### **Điều 12. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung của hồ sơ nghĩa trang được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Nội dung hồ sơ cơ sở hỏa táng được quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

### **Điều 13. Giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng**

Giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được xây dựng nhằm bù đắp các chi phí đầu tư xây dựng và quản lý vận hành cho chủ đầu tư và đơn vị quản lý. Việc xác định giá thực hiện theo các Điều 27, 28 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

### **Chương III**

## **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Trên cơ sở quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan đề xuất triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố lựa chọn các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố: Phê duyệt kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, lộ trình đóng cửa và di chuyển nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và đóng cửa các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

d) Tham mưu, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

đ) Tổ chức thẩm định quy chế quản lý nghĩa trang và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

e) Phối hợp với Sở Xây dựng lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

g) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xem xét, rà soát giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang (của các nghĩa trang cấp I,

cấp II, cấp III), dịch vụ hỏa táng do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chấp thuận, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố, chủ đầu tư phê duyệt giá dịch vụ;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý việc giám sát và kiểm tra quy chế quản lý nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và nội quy quản lý cơ sở hỏa táng do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

i) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật (nếu có) về việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ và công tác bảo vệ môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng;

k) Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra hàng năm, thống kê hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công suất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá năng lực các đơn vị dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng đảm bảo đáp ứng nhu cầu về mai táng, hỏa táng của người dân trên địa bàn Thành phố theo phương thức văn minh, hiện đại đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường;

l) Chủ trì xây dựng các chương trình tuyên truyền về áp dụng hình thức hỏa táng, chính sách hỗ trợ hỏa táng của Thành phố để đảm bảo người dân Thành phố tiếp cận được với phương thức hỏa táng văn minh, bảo vệ môi trường;

m) Hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền;

n) Lập quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố theo các nội dung quy hoạch nghĩa trang được quy định tại Chương II Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

o) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan đề xuất điều chỉnh quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố để phù hợp với điều kiện của Thành phố theo từng giai đoạn;

p) Trên cơ sở quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Đề án di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ gây ô

nhiệm môi trường nghiêm trọng không còn khả năng khắc phục trên địa bàn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang Thành phố về các nghĩa trang được quy hoạch;

q) Chủ trì lập cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Xây dựng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Rà soát, thống kê các nghĩa trang có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang của Thành phố để cải tạo;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng gửi Sở Tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, rà soát phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ các nhân, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng do các chủ đầu tư nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước lập để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố, chủ đầu tư phê duyệt giá dịch vụ.

3. Sở Quy hoạch kiến trúc, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và các cơ sở hỏa táng;

b) Cho ý kiến thỏa thuận đối với các quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang quy mô cấp IV (không phân biệt nguồn vốn) để Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ phê duyệt.

4. Sở Tài chính, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Thẩm định phương án giá dịch vụ do Sở Xây dựng lập đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;



b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc bố trí ngân sách hàng năm theo kế hoạch để quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ nhu cầu táng của người dân trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi tử vong trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

b) Lập kế hoạch lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng sự hỗ trợ chôn cất tại quỹ đất 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (đối với nghĩa trang cấp I, cấp II và cấp III) được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với điều kiện của Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 của Quy định này; giám sát chủ đầu tư nghĩa trang trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ này;

c) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang chính sách trên địa bàn Thành phố. Xây dựng các quy định về vận động di dời mộ liệt sỹ nằm xen kẽ trong khu dân cư;

d) Hàng năm rà soát, bổ sung chỉnh sửa các chế độ chính sách cho phù hợp (nếu có), trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh. Tham mưu, đề xuất điều chỉnh chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng phù hợp với đối tượng và nội dung hỗ trợ theo từng giai đoạn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định;

c) Lập danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; Vận

động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

7. Sở Y tế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh theo quy định pháp luật hiện hành đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới sử dụng cho việc an táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường;

b) Nghiên cứu, cập nhật và công bố rộng rãi danh mục các công nghệ mới sử dụng cho việc táng, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tiếp cận để ứng dụng.

9. Công an Thành phố, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

11. Các cơ quan truyền thông trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm đăng tải, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Quản lý nhà nước các nghĩa trang cấp IV trên địa bàn và các nghĩa trang khác trên địa bàn.

2. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và ra quyết định phê duyệt đối với nghĩa trang cấp IV sau khi lấy ý kiến thống nhất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc *(Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và điểm b khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm*

*2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng).*

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa nghĩa trang cấp IV trên địa bàn mình quản lý và chỉ đạo Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện di dời các nghĩa trang trên địa bàn.

4. Thống kê các nghĩa trang trên địa bàn gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang Thành phố và đề xuất phương án di dời gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp để thực hiện Đề án di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp với quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

5. Làm Chủ đầu tư hoặc lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang cấp IV được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn mình quản lý.

6. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp IV trên địa bàn được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang lập, trình.

8. Cho ý kiến thỏa thuận đối với quy chế quản lý nghĩa trang cấp IV do các tổ chức, cá nhân đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân căn cứ phê duyệt và triển khai thực hiện.

9. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang, hoạt động của các nghĩa trang cấp IV trên địa bàn mình quản lý.

10. Hàng năm thống kê số lượng người tử vong, số ca thực hiện hỏa táng, mai táng trên địa bàn và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, xây dựng kế hoạch mai táng, hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

11. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng sự hỗ trợ chôn cất tại quỹ đất 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (đối với nghĩa trang cấp IV) được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 của Quy định này; giám sát chủ đầu tư nghĩa trang trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ

này.

12. Thống kê số lượng các công ty dịch vụ mai táng trên địa bàn hàng năm và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

13. Hàng năm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng và vận động người dân tham gia sử dụng rộng rãi hình thức hỏa táng trong việc táng là góp phần thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa tại các khu dân cư.

14. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. Hỗ trợ việc tự nguyện di chuyển các phần mộ riêng lẻ vào nghĩa trang tập trung theo các quy định hiện hành.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Quản lý các nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo các quy định tại Quy định này.

3. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

4. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm thống kê số lượng người tử vong, số ca thực hiện hỏa táng, mai táng trên địa bàn xã gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Chế độ báo cáo được quy định như sau:

a) Định kỳ vào ngày 25 tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố;

b) Định kỳ vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, các sở, ngành báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, báo cáo Sở Tài

nguyên và Môi trường về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn do mình quản lý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Các sở, ngành, các địa phương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy định này để triển khai tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thì báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ Quyết định và 01 Chỉ thị  
của Ủy ban nhân dân Thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2028/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1552/STP-KTrVB ngày 23 tháng 4 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 04 quyết định và 01 chỉ thị sau đây:**

1. Quyết định số 02/2003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục Thành phố đến năm 2020.

2. Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố.



3. Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chế độ hỗ trợ giáo viên dạy giáo dục công dân, pháp luật và giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Đức**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2021

**CHỈ THỊ****Về siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến nay, Thành phố ghi nhận có 1.346 ca nhiễm trên địa bàn với nhiều chuỗi lây nhiễm. Đặc điểm lớn nhất của đợt dịch này là chủng vi rút Delta lây nhiễm mạnh trong gia đình, khu dân cư, nơi làm việc, đặc biệt là các tòa nhà văn phòng, chung cư, các cơ sở sản xuất thực phẩm đông lạnh. Sự lây nhiễm từ gia đình vào nơi làm việc và từ nơi làm việc về nhà đã làm cho dịch lây lan rất nhanh và rộng trên địa bàn Thành phố. Những ca bệnh đang len lỏi trong cộng đồng và một số ca được phát hiện thông qua hoạt động khám sàng lọc, tầm soát tại các cơ sở khám chữa bệnh, cho thấy các ca bệnh vẫn âm thầm phát triển trong cộng đồng song song với các ca bệnh thuộc các chuỗi lây nhiễm trước đây đã được kiểm soát.

Trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, số ca nhiễm trong những ngày gần đây lên đến 03 con số và có những ca bệnh chưa rõ nguồn lây, dự báo sẽ xuất hiện nhiều ca nhiễm trong cộng đồng.

Để nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố và đưa cuộc sống sớm trở lại bình thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện siết chặt và tăng cường các biện pháp trọng tâm sau:

**1.** Thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại các Công văn số 1749/UBND-VX ngày 30 tháng 5 năm 2021, Công văn số 1931/UBND-VX ngày 14 tháng 6 năm 2021, Công văn số 1948/UBND-VX ngày 16 tháng 6 năm 2021 và tăng cường thêm các biện pháp sau:

- Dừng tất cả các loại hình kinh doanh dịch vụ không thiết yếu, dừng hoạt động các chợ tự phát.

- Không tụ tập trên 03 người tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tuân thủ triệt để quy tắc 5K của Bộ Y tế; yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu 1,5 mét giữa người với người tại các địa điểm công cộng; tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm công tác phòng, chống



dịch COVID-19 của các cá nhân, tổ chức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để tập trung quá 03 người tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện.

- Yêu cầu mọi người dân chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, phân xưởng, xí nghiệp và các trường hợp khác do Sở Y tế hướng dẫn. Toàn thể người dân tự giác chấp hành các yêu cầu, biện pháp phòng, chống dịch, tích cực tham gia khai báo y tế tự nguyện, tự bảo vệ bản thân và gia đình.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu để phục vụ người dân Thành phố và nhà máy, phân xưởng, xí nghiệp được tiếp tục hoạt động nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn giữa người lao động tối thiểu 1,5 mét, mang khẩu trang tại nơi làm việc, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn, đảm bảo không gian thông thoáng. Người đứng đầu doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch tại đơn vị, cơ sở mình, đảm bảo sức khỏe, an toàn tuyệt đối cho người lao động. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các chợ truyền thống trên địa bàn; tạm dừng hoạt động đối với các chợ truyền thống không đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.

- Các cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo yêu cầu về giãn cách trong quy trình làm việc; các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn, bao gồm cả các công ty có vốn đầu tư nước ngoài hạn chế tối đa hoạt động trực tiếp, chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến, chỉ đến trụ sở giải quyết các công việc thật sự cần thiết và tuân thủ tuyệt đối quy tắc 5K của Bộ Y tế.

- Dừng các hoạt động hội họp không cần thiết. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các cuộc họp, sự kiện, đảm bảo không tập trung quá 10 người trong một phòng, ngoại trừ các cuộc họp đặc biệt quan trọng được chính quyền địa phương cho phép và phải tuân thủ tuyệt đối quy tắc 5K của Bộ Y tế.

2. Thực hiện việc cách ly, phong tỏa đối với các khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao để kiểm soát tình hình dịch bệnh tại các địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị nhà nước tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà; chỉ những trường hợp thật sự cần thiết như trực chiến đấu, trực chống dịch, trực cơ quan, cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu, xử lý tài liệu mật và các nhiệm vụ cần thiết khác theo yêu cầu mới đến làm việc tại công sở.

Số lượng người làm việc cụ thể tại công sở do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định và không quá 1/2 tổng số người lao động để đảm bảo duy trì các nhiệm vụ của đơn vị và chỉ đạo của Thành phố; riêng lực lượng vũ trang và



ngành y tế Thành phố đảm bảo 100% quân số. Đối với số lượng cán bộ công chức người lao động thuộc lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phân công, bố trí phù hợp với yêu cầu công tác.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chương trình công tác, tổ chức giao việc cụ thể để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2021.

Đẩy mạnh việc giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tạm thời không nhận hồ sơ trực tiếp của người dân, doanh nghiệp (trừ trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng từng cơ quan, đơn vị quyết định).

Người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu không hoàn thành nhiệm vụ công tác và chịu trách nhiệm về việc cán bộ, nhân viên lây nhiễm dịch bệnh do không chấp hành nghiêm quy định phòng, chống dịch tại công sở.

#### **4. Sở Giao thông vận tải**

- Triển khai việc tạm dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng (đường bộ, đường thủy nội địa), hạn chế tối đa việc di chuyển của người dân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Các trường hợp vận chuyển lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết, xe đưa đón công nhân, chuyên gia của các doanh nghiệp, chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất vẫn hoạt động bình thường, nhưng phải đảm bảo công tác phòng, chống dịch.

- Phối hợp Liên đoàn Lao động Thành phố hướng dẫn và giám sát việc đưa đón công nhân, người lao động tại các nhà máy, phân xưởng, xí nghiệp theo đúng khuyến cáo của ngành y tế.

#### **5. Sở Y tế**

- Hướng dẫn cụ thể các trường hợp khác tại Mục 1 nêu trên.

- Tăng cường năng lực xét nghiệm, trong đó tổ chức tầm soát lấy mẫu trên diện rộng tại các khu vực có nguy cơ cao, có trọng tâm, trọng điểm (khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao); phối hợp với các cơ quan y tế của Thành phố và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức xét nghiệm bằng nhiều biện pháp, phấn đấu thực hiện 500.000 mẫu/ngày.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống lây nhiễm trong cơ sở khám, chữa bệnh, khu vực phong tỏa, khu cách ly và công tác lấy mẫu xét nghiệm.

- Tiếp tục tăng cường điều tra truy vết, khoanh vùng dập dịch triệt để, xét nghiệm mở rộng các khu vực có nguy cơ cao để tìm kiếm và cắt đứt nguồn lây; sử dụng test nhanh tầm soát ngay tại vùng có phát sinh ca bệnh,



áp dụng xét nghiệm khẳng định đối với các trường hợp tiếp xúc gần sau khi có kết quả test nhanh.

- Triển khai nhanh việc mua trang thiết bị, dụng cụ y tế, đặc biệt là máy thở, máy theo dõi bệnh nhân, máy truyền dịch, máy lọc máu, không để các cơ sở y tế thiếu trang thiết bị y tế trong công tác cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Xây dựng các phương án, kịch bản và khả năng ứng cứu đối với trường hợp khẩn cấp về dịch, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; mở rộng các khu cách ly tập trung phòng, chống dịch của Thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin đảm bảo tiến độ, đối tượng và an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống quản lý công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân Thành phố nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự bảo vệ sức khỏe của bản thân.

- Thành lập Tổ Công tác công nghệ có thành phần tham gia của Sở Y tế, phối hợp với Trung tâm Công nghệ phòng chống, dịch COVID-19 quốc gia tham mưu các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch của Thành phố.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp quản lý khai báo y tế điện tử, hỗ trợ điều tra dịch tễ bằng mã QR.

- Tham mưu áp dụng biện pháp công nghệ thông tin trong giám sát đối tượng cách ly tại nhà.

- Tham mưu quy trình tiếp nhận phản ánh của người dân đối với các hành vi vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 bằng các giải pháp công nghệ, chuyển các địa phương xử lý trong thời gian nhanh nhất.

- Hướng dẫn cơ quan, đơn vị sử dụng công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại nhà.

- Xử lý nghiêm các hành vi đưa tin, chia sẻ thông tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận, gây ảnh hưởng không tốt đến công tác phòng, chống dịch của Thành phố.

#### **7. Sở Công Thương**

- Đảm bảo cung ứng hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho nhân dân trong mọi tình huống; triển khai các hình thức đặt hàng trực tuyến, giao hàng tại nhà và giãn cách tập trung đông người khi mua sắm tại siêu thị.

- Phối hợp Sở Y tế hướng dẫn cách thức xử lý, thực hiện khử trùng,

sát khuẩn, cách ly và thay đổi các ca, nhóm làm việc, các điều kiện bắt buộc thực hiện đối với các địa điểm kinh doanh bị tạm ngừng hoạt động do liên quan các ca nhiễm để sớm đưa vào hoạt động trở lại bình thường.

**8. Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

Tăng cường chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an ninh trật tự, vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

**9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Rà soát, tổ chức cho người vô gia cư, lang thang, cơ nhỡ, sống tại nơi công cộng vào Trung tâm hỗ trợ xã hội để quản lý kiểm soát, phòng chống dịch.

**10. Bộ Tư lệnh Thành phố phối hợp Sở Y tế sắp xếp, mở rộng các khu cách ly tập trung của Thành phố.**

**11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp cơ quan chức năng tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành, tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch; đồng thời quan tâm chăm lo các đối tượng yếu thế, đảm bảo an sinh xã hội.**

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung của Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra các trường hợp không chấp hành nghiêm quy định trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**



---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng